

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

Bản án số: 324/2023/DS-PT

Ngày: 14/7/2023

*V/v: Tranh chấp chia tài sản
chung của hộ gia đình và yêu
cầu chia thừa kế và yêu cầu
hủy giấy chứng nhận quyền sử
dụng đất*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Như Lâm

Các thẩm phán: Ông Vũ Viết Văn

Bà Trần Thị Liên Anh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang – Thư ký Toà
án nhân dân thành phố Hà Nội

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà
Ngô Phương Liên - Kiểm sát viên

Ngày 14/7/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm
công khai vụ án thụ lý số 594/2022/TLPT - DS ngày 14/12/2022 về: “*Tranh chấp
chia tài sản chung hộ gia đình và yêu cầu chia di sản thừa kế; yêu cầu hủy giấy
chứng nhận quyền sử dụng đất*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 55/2022/DS-ST ngày 24/9/2022 của Toà án nhân
dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 255/2023/QĐ-PT ngày
06/6/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Viết Khang; sinh năm: 1945; địa chỉ: Thôn 1, xã
Thạch Đà, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Viết Huyền; sinh năm: 1981; địa chỉ: Thôn 1, xã
Thạch Đà, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập: Anh
Nguyễn Viết Luân, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Linh Đức, xã Minh Quân, huyện
Trần Yên, tỉnh Yên Bái; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Luân: Luật sư Nguyễn Văn
Đông - Văn Phòng Luật sư Hồng Giang; địa chỉ: Số 16, ngõ 4/3 phố Dương Khuê,
phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội; có đơn đề nghị xét xử vắng
mặt.

4. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

4.1. Ủy ban nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; địa chỉ: Khu hành chính huyện Mê Linh - Xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa.

4.2. Bà Đỗ Thị Nhít, sinh năm: 1948; có mặt tại phiên tòa.

4.3. Chị Nguyễn Thị Hằng; sinh năm: 1979; vắng mặt tại phiên tòa.

4.4. Anh Nguyễn Viết Nghi; sinh năm: 1984; vắng mặt tại phiên tòa.

4.5. Bà Nguyễn Thị Hòa; sinh năm: 1955; vắng mặt tại phiên tòa.

4.6. Anh Nguyễn Viết Luyện; sinh năm: 1981; vắng mặt tại phiên tòa.

4.7. Anh Nguyễn Viết Lam; sinh năm: 1988; vắng mặt tại phiên tòa.

Bà Nhít, chị Hằng, anh Nghi, bà Hòa, anh Luyện, anh Lam cùng địa chỉ: Thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

4.8. Bà Nguyễn Thị Tuyết; sinh năm: 1959; vắng mặt tại phiên tòa.

4.9. Chị Nguyễn Hồng Nhung; sinh năm: 1983; vắng mặt tại phiên tòa.

Bà Tuyết, chị Nhung cùng địa chỉ: Thôn Linh Đức, xã Minh Quân, huyện Trăn Yên, tỉnh Yên Bái.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Tuyết, chị Nhung là Anh Nguyễn Viết Luân, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Linh Đức, xã Minh Quân, huyện Trăn Yên, tỉnh Yên Bái; anh Luân có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

4.10. Chị Nguyễn Phương Thủy; sinh năm: 1987; địa chỉ: Thôn Linh Đức, xã Minh Quân, huyện Trăn Yên, tỉnh Yên Bái. Chỗ ở hiện nay: Số 72 phố Mường Than, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện theo ủy quyền của chị Thủy: Anh Nguyễn Viết Luân, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Linh Đức, xã Minh Quân, huyện Trăn Yên, tỉnh Yên Bái; anh Luân có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

4.11. Chị Nguyễn Thị Hường; sinh năm: 1974; địa chỉ: Khu 8, thôn Nam Cường, xã Tam Đồng, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa.

4.12. Chị Nguyễn Thị Ngọc; sinh năm: 1977; địa chỉ: Tổ 1, Phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; vắng mặt tại phiên tòa.

4.13. Ông Nguyễn Viết Lập; sinh năm: 1960; địa chỉ: Xóm 3 - Thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội; có đơn giải quyết vắng mặt.

4.14. Bà Nguyễn Thị Thu; sinh năm: 1961; địa chỉ: Xóm 4 - Thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội; có đơn giải quyết vắng mặt.

4.15. Bà Nguyễn Thị Hà; sinh năm: 1964; có đơn giải quyết vắng mặt.

4.16. Ông Nguyễn Viết Đảm; sinh năm: 1968; có đơn giải quyết vắng mặt.

Bà Hà, ông Đảm cùng địa chỉ: Thôn 2, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

5. Người kháng cáo: Anh Nguyễn Viết Luân là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Viết Khang trình bày có nội dung được tóm tắt như sau:

Hộ gia đình ông có các thửa đất: Thửa đất số 230, tờ bản đồ số 2^a, diện tích 577m² (Gồm 200 m² đất ở và 377 m² đất vườn); thửa đất số 195, tờ bản đồ số 3 diện tích 391 m² (đất vườn); địa chỉ các thửa đất tại: Thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội. Đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Mê Linh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 733083 cấp ngày 15/11/2000, mang tên hộ ông Nguyễn Viết Khang (Thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hộ gia đình gồm có: ông Nguyễn Viết Khang, cụ Nguyễn Thị Nghè, bà Đỗ Thị Nhít, chị Nguyễn Thị Ngọc, chị Nguyễn Thị Hằng, anh Nguyễn Viết Huyền, anh Nguyễn Viết Nghi).

Nguồn gốc thửa đất 230, tờ bản đồ số 2^a do ông và bố mẹ ông mua của cụ Nguyễn Thị Nhung ở thôn 1, xã Thạch Đà (nay cụ Nhung đã chết), việc mua bán có con của cụ Nhung là bà Nguyễn Thị Hương biết và người trong họ đều biết sau khi mua ông đã xây dựng nhà và các công trình trên đất để ở. Năm 1992, bố mẹ ông đã giao toàn bộ quyền thừa kế cho ông thửa đất này. Thửa đất số 195, tờ bản đồ số 3 do vợ chồng ông mua của ông Phùng Quang Hải ở thôn 1, xã Thạch Đà, hiện nay ông Hải vẫn còn công tác ở xã Thạch Đà. Năm 1977, vợ chồng ông làm nhà và đón mẹ chồng là cụ Nguyễn Thị Nghè đến sống cùng, đến năm 2018 thì mẹ ông chết.

Tháng 5/2021, ông làm hồ sơ xin tách thửa đất trên cho các con, khi ra phòng công chứng, phòng công chứng yêu cầu những người thừa kế của mẹ ông là cụ Nguyễn Thị Nghè phải ký vào văn bản từ chối nhận di sản với lý do hộ gia đình ông Nguyễn Viết Khang vào thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có tên mẹ ông trong sổ hộ khẩu gia đình. Chính vì việc này, một số người thừa kế của mẹ ông đã gây khó khăn cho ông khi làm thủ tục tách đất cho các con. Ông khẳng định thửa đất 230 và thửa đất 195 là tài sản của vợ chồng ông. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình bản thân ông không hiểu biết pháp luật nên không có ý kiến gì về việc này. Bản thân ông xác định 02 thửa đất này không phải là di sản thừa kế của bố mẹ ông để lại, thửa đất bố mẹ ông để lại hiện nay do vợ và các con của em trai ông là ông Nguyễn Viết Liệu (đã chết năm 1999) cũng ở thôn 1, xã Thạch Đà đang quản lý và sử dụng. Nay mẹ ông chết mới phát sinh quyền về thừa kế, nên ông làm đơn này đề nghị Tòa án chia tài sản chung của hộ gia đình là: Thửa đất số 230, tờ bản đồ số 2^a, diện tích 577m²; thửa đất số 195, tờ bản đồ số 3 diện tích 391m²; địa chỉ các thửa đất tại: Thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội theo pháp luật.

** Tại bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Viết Huyền có nội dung được tóm tắt như sau:*

Về quan hệ gia đình: Anh là con ông Nguyễn Viết Khang và bà Nguyễn Thị Nhít. Hộ gia đình anh có các thửa đất: Thửa đất số 230, tờ bản đồ số 2^a, diện tích 577m² (Gồm 200m² đất ở và 377m² đất vườn); thửa đất số 195, tờ bản đồ số 3 diện tích 391m² (đất vườn); địa chỉ các thửa đất tại: Thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội. Đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Mê Linh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 733083 cấp ngày 15/11/2000, mang tên hộ ông Nguyễn Viết Khang (Thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hộ gia đình gồm có:

ông Nguyễn Viết Khang, cụ Nguyễn Thị Nghè, bà Đỗ Thị Nhít, chị Nguyễn Thị Ngọc, chị Nguyễn Thị Hằng, anh Nguyễn Viết Huyền, anh Nguyễn Viết Nghi).

Anh sinh ra và lớn lên trên 02 thửa đất này, nguồn gốc đất anh được biết như sau: Thửa đất 230, tờ bản đồ số 2^a do bố anh cùng với ông bà nội là cụ Nguyễn Viết Thọ và cụ Nguyễn Thị Nghè mua của cụ Nguyễn Thị Nhung ở thôn 1, xã Thạch Đà (nay cụ Nhung đã chết). Sau này bố mẹ anh ở trên đất xây dựng nhà và các công trình phụ trên đất, đến năm 1992 ông bà đã bàn giao toàn quyền cho bố mẹ anh. Thửa đất số 195 tờ bản đồ số 3 do bố mẹ anh mua của ông Phùng Viết Hải ở thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh.

Tháng 5/2021, bố mẹ anh làm hồ sơ xin tách thửa đất trên cho các con, khi ra phòng công chứng yêu cầu những người thừa kế của bà nội anh là cụ Nguyễn Thị Nghè phải ký vào văn bản từ chối nhận di sản với lý do giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ gia đình ông Nguyễn Viết Khang, thời điểm cấp giấy có bà nội anh trong sổ hộ khẩu gia đình. Chính vì việc này, một số người thừa kế của bà nội anh đã gây khó khăn cho bố mẹ anh khi làm thủ tục tách đất cho các con.

Nay bố anh Nguyễn Viết Khang khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung của hộ gia đình là: Thửa đất số 230, tờ bản đồ số 2^a, diện tích 577m²; thửa đất số 195, tờ bản đồ số 3 diện tích 391m²; địa chỉ các thửa đất tại: Thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội. Anh xác định các thửa đất này là của bố mẹ anh được thừa kế và tạo dựng trong thời kỳ hôn nhân anh không có đóng góp gì, anh đề nghị Tòa án chia tài sản chung của hộ gia đình theo pháp luật, nếu anh được chia anh sẽ nhường lại phần của mình cho bố mẹ anh là ông Nguyễn Viết Khang và bà Nguyễn Thị Nhít. Ngoài ra anh không còn yêu cầu nào khác.

Về yêu cầu độc lập của anh Nguyễn Viết Luân về việc yêu cầu chia thừa kế là không có căn cứ, tài sản này là tài sản chung của bố mẹ anh là bà Đỗ Thị Nhít và ông Nguyễn Viết Khang, anh đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu của anh Nguyễn Viết Luân.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và Đỗ Thị Nhít trình bày có nội dung được tóm tắt như sau:*

Hộ gia đình tôi có các thửa đất: Thửa đất số 230, tờ bản đồ số 2^a, diện tích 577m² (Gồm 200m² đất ở và 377m² đất vườn); thửa đất số 195, tờ bản đồ số 3 diện tích 391m² (đất vườn); địa chỉ các thửa đất tại: Thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội. Đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Mê Linh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 733083 cấp ngày 15/11/2000, mang tên hộ ông Nguyễn Viết Khang (Thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hộ gia đình gồm có: ông Nguyễn Viết Khang, cụ Nguyễn Thị Nghè, bà Đỗ Thị Nhít, chị Nguyễn Thị Ngọc, chị Nguyễn Thị Hằng, anh Nguyễn Viết Huyền, anh Nguyễn Viết Nghi).

Nguồn gốc thửa đất số 230, tờ bản đồ số 2^a là do ông Nguyễn Viết Khang mua trước khi cưới bà vào năm 1967. Sau khi cưới đến năm 1992 vợ chồng bà có mua được thửa đất số 195, tờ bản đồ số 3. Năm 1977, vợ chồng bà làm nhà và đón mẹ chồng là cụ Nguyễn Thị Nghè đến sống cùng, đến năm 2018 thì mẹ bà chết.

Tháng 5/2021, vợ chồng bà làm hồ sơ xin tách thửa đất trên cho các con, khi ra phòng công chứng yêu cầu những người thừa kế của mẹ chồng bà là Nguyễn Thị Nghè phải ký vào văn bản từ chối nhận di sản với lý do hộ gia đình giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ gia đình ông Nguyễn Viết Khang, thời điểm cấp giấy có mẹ chồng bà trong sổ hộ khẩu gia đình. Chính vì việc này, một số người thừa kế của mẹ bà đã gây khó khăn cho vợ chồng bà khi làm thủ tục tách đất cho các con. Bà khẳng định đất do vợ chồng bà mua, thời gian được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà không hiểu biết pháp luật nên không có ý kiến gì về việc này. Bản thân bà xác định 02 thửa đất này không phải là di sản thừa kế của bố mẹ bà để lại, thửa đất bố mẹ bà để lại hiện nay do vợ và các con của em chồng bà là ông Nguyễn Viết Liệu (đã chết năm 1999) cũng ở thôn 1, xã Thạch Đà đang quản lý và sử dụng. Nay mẹ bà chết mới phát sinh quyền về thừa kế, ông Khang làm đơn yêu cầu chia tài sản chung của hộ gia đình là: Thửa đất số 230, tờ bản đồ số 2^a, diện tích 577m²; thửa đất số 195, tờ bản đồ số 3 diện tích 391m²; địa chỉ các thửa đất tại: Thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, bà đề nghị Tòa án chia tài sản chung của hộ gia đình theo pháp luật.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Hằng trình bày có nội dung được tóm tắt như sau:*

Về quan hệ gia đình: Chị là con ông Nguyễn Viết Khang và bà Nguyễn Thị Nhít. Hộ gia đình chị có các thửa đất: Thửa đất số 230, tờ bản đồ số 2^a, diện tích 577m² (Gồm 200m² đất ở và 377m² đất vườn); thửa đất số 195, tờ bản đồ số 3 diện tích 391² (đất vườn); địa chỉ các thửa đất tại: Thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Mê Linh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 733083 cấp ngày 15/11/2000, mang tên hộ ông Nguyễn Viết Khang (Thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hộ gia đình gồm có: ông Nguyễn Viết Khang, cụ Nguyễn Thị Nghè, bà Đỗ Thị Nhít, chị Nguyễn Thị Ngọc, chị Nguyễn Thị Hằng, anh Nguyễn Viết Huyền, anh Nguyễn Viết Nghi).

Chị sinh ra và lớn lên trên 02 thửa đất này, nguồn gốc đất chị được biết như sau: Thửa đất 230, tờ bản đồ số 2^a do bố chị cùng với ông bà nội là cụ Nguyễn Viết Thọ và cụ Nguyễn Thị Nghè mua của cụ Nguyễn Thị Nhung ở thôn 1, xã Thạch Đà (nay cụ Nhung đã chết). Sau này bố mẹ chị ở trên đất xây dựng nhà và các công trình phụ trên đất, đến năm 1992 ông bà đã bàn giao toàn quyền cho bố mẹ chị. Thửa đất số 195 tờ bản đồ số 3 do bố mẹ chị mua của ông Phùng Viết Hải ở thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh.

Tháng 5/2021, bố mẹ chị làm hồ sơ xin tách thửa đất trên cho các con, khi ra phòng công chứng yêu cầu những người thừa kế của bà nội chị là Nguyễn Thị Nghè phải ký vào văn bản từ chối nhận di sản với lý do giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ gia đình ông Nguyễn Viết Khang, thời điểm cấp giấy có bà nội chị trong sổ hộ khẩu gia đình. Chính vì việc này, một số người thừa kế của bà nội chị đã gây khó khăn cho bố mẹ chị khi làm thủ tục tách đất cho các con.

Nay bố chị Nguyễn Viết Khang khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung của hộ gia đình là: Thửa đất số 230, tờ bản đồ số 2^a, diện tích 577²; thửa đất số 195, tờ bản đồ số

3 diện tích 391m²; địa chỉ các thửa đất tại: Thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Chị xác định các thửa đất này là của bố mẹ chị được thừa kế và tạo dựng trong thời kỳ hôn nhân chị không có đóng góp gì, chị đề nghị Tòa án chia tài sản chung của hộ gia đình theo pháp luật, nếu chị được chia chị sẽ nhường lại phần của mình cho bố mẹ chị là ông Nguyễn Viết Khang và bà Nguyễn Thị Nhít. Ngoài ra chị không còn yêu cầu nào khác.

Về yêu cầu độc lập của anh Nguyễn Viết Luân về việc yêu cầu chia thừa kế là không có căn cứ, tài sản này là tài sản chung của bố mẹ chị là bà Đỗ Thị Nhít và ông Nguyễn Viết Khang, chị đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu của anh Nguyễn Viết Luân.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Viết Nghi và chị Nguyễn Thị Ngọc có lời khai và quan điểm như chị Nguyễn Thị Hằng.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập là anh Nguyễn Viết Luân trình bày có nội dung được tóm tắt như sau:*

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án “Chia tài sản chung của hộ gia đình” giữa nguyên đơn là ông Nguyễn Viết Khang với bị đơn là anh Nguyễn Viết Huyền với nội dung ông Khang yêu cầu chia tài sản chung của hộ gia đình là quyền sử dụng đất đối với 02 thửa đất: Thửa đất số 230, tờ bản đồ số 2^a, diện tích 577m² (trong đó: 200m² đất ở và 377² đất vườn) và thửa đất số 195, tờ bản đồ số 3 diện tích 391m² (đất vườn); hai thửa đất này đều có địa chỉ tại: Thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội. Đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Mê Linh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 733083 cấp ngày 15/11/2000, mang tên hộ ông Nguyễn Viết Khang.

Trong hai thửa đất mà ông Khang cho rằng là tài sản riêng, nhưng lại có yêu cầu chia tài sản chung của hộ gia đình thì thửa đất số 230, tờ bản đồ số 2^a, diện tích 577m² (trong đó: 200m² đất ở và 377m² đất vườn) là quyền sử dụng đất chung của ông bà nội anh mất để lại. Trong đó: Ông nội anh là cụ Nguyễn Viết Thọ, chết năm 1994 và bà nội anh là Nguyễn Thị Nghè, chết năm 2018, có 03 người con gồm: Ông Nguyễn Viết Khang, ông Nguyễn Viết Tài (sinh năm 1951, là liệt sĩ hi sinh năm 1972 khi chưa có vợ con) và bố anh là ông Nguyễn Viết Liệu (sinh năm 1955, đã chết năm 1999). Vợ 2 là cụ Tạ Thị Sinh, đã mất năm 1975, có 04 người con gồm: Ông Nguyễn Viết Lập, sinh năm: 1960; bà Nguyễn Thị Thu, sinh năm: 1961; bà Nguyễn Thị Hà, sinh năm: 1964 và ông Nguyễn Viết Đảm, sinh năm: 1968; cùng trú tại: Xã Thạch Đà, huyện Mê Linh. Do đó quyền sử dụng đất này là di sản thừa kế của cụ Thọ và cụ Nghè, tại thời điểm năm 1994 cụ Thọ chết, có hai người con là ông Khang và bố anh (ông Liệu là người thừa kế), thời điểm năm 2018 cụ Nghè chết anh là người thừa kế thế vị đối với di sản này. Di sản thừa kế do ông Khang quản lý và tự kê khai để được UBND huyện Mê Linh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông Nguyễn Viết Khang việc này là trái quy định của pháp luật, nên cần phải hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 733083 ngày 15/11/2000 cấp cho hộ ông Nguyễn Viết Khang.

Sinh thời bố anh ông Nguyễn Viết Liệu có hai vợ: (Vợ 1) Bà Nguyễn Thị Hòa, sinh năm: 1955, địa chỉ: Thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh và có với nhau 03

người con gồm: Chị Nguyễn Thị Hương, sinh năm: 1974; anh Nguyễn Viết Luyện, sinh năm: 1981, anh Nguyễn Viết Lam, sinh năm: 1988. (Vợ 2) bà Nguyễn Thị Tuyết, sinh năm: 1959, địa chỉ: Thôn Linh Đức, xã Minh Quân, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái và có với nhau 03 người con gồm: Chị Nguyễn Hồng Nhung, sinh năm: 1983, anh là (Nguyễn Viết Luân) và chị Nguyễn Phương Thủy, sinh năm: 1987.

Ông bà nội anh chết đi không để lại di chúc, bố anh cũng đã chết, nên anh đề nghị Tòa án:

(1) Hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 733083 do UBND huyện Mê Linh cấp ngày 15/11/2000 mang tên hộ ông Nguyễn Viết Khang.

(2) Xác định quyền sử dụng đối với thửa đất số 230, tờ bản đồ số 2^a, diện tích 577m² (trong đó: 200m² đất ở và 377m² đất vườn) tại: Thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội là di sản thừa kế của cụ Thọ và cụ Nghè để lại. Phân chia quyền thừa kế đối với thửa đất trên cho anh theo quy định của pháp luật.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Hòa, bà Nguyễn Thị Tuyết, chị Nguyễn Thị Hương, anh Nguyễn Viết Luyện, anh Nguyễn Viết Lam, chị Nguyễn Hồng Nhung, chị Nguyễn Phương Thủy có quan điểm trình bày như anh Nguyễn Viết Luân. Nếu được hưởng thừa kế sẽ tặng cho anh Nguyễn Viết Luân.*

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Viết Lập trình bày có nội dung được tóm tắt như sau:*

Ông là con trai cụ Nguyễn Viết Thọ và cụ Tạ Thị Sinh, bố mẹ ông có 04 người con: Ông là Nguyễn Viết Lập, bà Nguyễn Thị Thu, bà Nguyễn Thị Hà và ông Nguyễn Viết Đảm. Về thửa đất số 195, tờ bản đồ số 3, diện tích 391m² tại Thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh mà ông Nguyễn Viết Khang yêu cầu chia tài sản chung của hộ gia đình là của vợ chồng ông Khang và bà Đỗ Thị Nhít nhận chuyển nhượng của người khác, không liên quan gì đến di sản thừa kế của cụ Thọ, cụ Nghè và cụ Sinh, nên đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Đối với thửa đất số 230, tờ bản đồ số 2^a, diện tích 577m² tại: Thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội. Có nguồn gốc vào khoảng năm 1960, cụ Thọ và cụ Nghè mua lại của cụ Nhung là người cùng thôn 1, xã Thạch Đà. Sau khi mua cụ Thọ và cụ Nghè ở trên đất này với ông Khang, các cụ tạo dựng được nhà cấp bốn mà hiện nay đã đổ nát, còn các tài sản khác trên đất là do vợ chồng ông Khang cùng các con tạo dựng. Về đất ông cha để lại cho cụ Thọ và cụ Nghè hiện nay do gia đình ông Nguyễn Viết Liệu đang quản lý và sử dụng. Nay ông Khang yêu cầu chia tài sản chung của hộ gia đình và cháu Nguyễn Viết Luân là con ông Liệu yêu cầu chia thừa kế thửa đất số 230 nêu trên, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thu, bà Nguyễn Thị Hà và ông Nguyễn Viết Đảm có lời khai và quan điểm trình bày như ông Nguyễn Viết Lập.*

* *UBND huyện Mê Linh có quan điểm:*

Hộ gia đình ông Nguyễn Viết Khang có các thửa đất: Thửa đất số 230, tờ bản đồ số 2^a, diện tích 577m²; thửa đất số 195, tờ bản đồ số 3 diện tích 391m²; địa chỉ các thửa đất tại: Thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Đất đã được

UBND huyện Mê Linh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 733083 cấp ngày 15/11/2000, mang tên hộ ông Nguyễn Viết Khang. Về trình tự cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 733083 cấp ngày 15/11/2000 cho hộ ông Nguyễn Viết Khang đối với các thửa đất nêu trên là đúng quy định của pháp luật. Nay ông Nguyễn Viết Khang có đơn yêu cầu chia tài sản chung của hộ gia đình là 02 thửa đất trên và tài sản trên đất, Ủy ban nhân dân huyện Mê Linh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mê Linh giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về kết quả xem xét thẩm định và định giá tài sản:

- Thửa đất số 230, tờ bản đồ số 2^a, diện tích theo hiện trạng sử dụng là 564,6m² (200m² đất ở và 364,6m² đất vườn) tại: Thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội được giới hạn bởi các điểm (A,B,C,D,E,F,G,H,I,J,A) có trị giá 4.023.000.000 đồng. Về tài sản trên đất: Nhà cấp 4 diện tích 82m² xây dựng năm 1977 đã hết khấu hao; nhà 02 tầng diện tích 32m² xây dựng năm 1988 đã hết khấu hao; nhà 02 tầng diện tích 37m² xây dựng năm 2003 giá trị sử dụng còn lại là 40.108.000 đồng; khu công trình phụ làm năm 2003 đã hết khấu hao; công trình chăn nuôi làm năm 2000 đã hết khấu hao; sân gạch làm năm 1978 đã hết khấu hao; rào xây tường 10 bề trụ trên có lưới B40 làm năm 1991 đã hết khấu hao; trụ cổng, cổng sắt loại 4 cánh làm năm 1991 đã hết khấu hao giá trị sử dụng còn lại là 1.000.000 đồng; 19 cây bưởi đường kính 5-10cm trị giá 3.021.000 đồng; 01 cây ổi trị giá 200.000 đồng; 02 cây khế trị giá 280.000 đồng; 02 cây mít trị giá 800.000 đồng; 01 cây lộc vừng trị giá 240.000 đồng; 04 cây cau trị giá 720.000 đồng; 01 cây xoài trị giá 912.000 đồng.

- Thửa đất vườn số 195, tờ bản đồ số 3, diện tích theo hiện trạng sử dụng là 391m² tại: Thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội được giới hạn bởi các điểm (A,B,F,G,H,A) có trị giá 2.541.500.000 đồng. Về tài sản trên đất: 01 đoạn tường gạch bìa bề trụ cao 50cm xây dựng năm 1995 đã hết khấu hao; 01 tường rào 20 xây dựng năm 1990 đã hết khấu hao; 06 cây bưởi trị giá 954.000 đồng; 01 cây mít trị giá 200.000 đồng; 02 cây cau trị giá 600.000 đồng. Ngoài ra trên một phần thửa đất 195 gia đình ông Khang và bà Nhít xây dựng bể nước, kèo sắt mái tôn, sân gạch, khu bếp, khu chăn nuôi, giếng khoan ông Khang và bà Nhít không

Bản án dân sự sơ thẩm số 55/2022/DS-ST ngày 24/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh đã xử và quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Viết Khang về chia tài sản chung của hộ gia đình là thửa đất số 230, tờ bản đồ số 2^a lập năm 1997 và thửa đất số 195, tờ bản đồ số 3 lập năm 1997 tại: Thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội (*Đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 733083 do UBND huyện Mê Linh cấp cho hộ ông Nguyễn Viết Khang ngày 15/11/2000*).

2. Xác nhận di chúc ngày 08/3/1992 của cụ Nguyễn Viết Thọ và cụ Nguyễn Thị Nghè là hợp pháp. Cụ Thọ chết năm 1994, cụ Nghè chết năm 2018; ông Nguyễn Viết Khang được thừa kế theo di chúc của cụ Thọ và cụ Nghè là thửa đất số 230, tờ bản đồ số 2^a diện tích 577m² tại: Thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

3. Xác nhận việc ông Khang tự nguyện sáp nhập thửa đất số 230, tờ bản đồ số 2^a diện tích 577m² tại: Thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội vào khối tài sản chung của ông Khang và bà Nhít.

4. Xác nhận thửa đất số 230, tờ bản đồ số 2^a lập năm 1997 và thửa đất số 195, tờ bản đồ số 3 lập năm 1997 tại: Thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội tài sản chung của ông Khang và bà Nhít.

5. Ghi nhận sự thỏa thuận của của ông Khang và bà Nhít về việc tự phân chia tài sản như sau:

- Ông Khang được quyền sử dụng thửa đất số 230, tờ bản đồ số 2^a, diện tích theo hiện trạng sử dụng là 564,6m² (200m² đất ở và 364,6m² đất vườn) tại: Thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội được giới hạn bởi các điểm (A,B,C,D,E,F,G,H,I,J,A) có trị giá 4.023.000.000 đồng. Và các tài sản trên đất gồm: nhà 02 tầng diện tích 37m² xây dựng năm 2003 trị giá 40.108.000 đồng; trụ cổng, cổng sắt loại 4 cánh trị giá là 1.000.000 đồng; 19 cây bưởi đường kính 5-10cm trị giá 3.021.000 đồng; 01 cây ổi trị giá 200.000 đồng; 02 cây khế trị giá 280.000 đồng; 02 cây mít trị giá 800.000 đồng; 01 cây lộc vừng trị giá 240.000 đồng; 04 cây cau trị giá 720.000 đồng; 01 cây xoài trị giá 912.000 đồng và một số tài sản đã hết khấu hao trên đất: Nhà cấp 4 xây dựng năm 1977; nhà 02 tầng xây dựng năm 1988; công trình phụ làm năm 2003; công trình chăn nuôi làm năm 2000; sân gạch làm năm 1978; tường rào làm năm 1991.

- Bà Đỗ Thị Nhít được toàn quyền sử dụng thửa đất vườn số 195, tờ bản đồ số 3, diện tích theo hiện trạng sử dụng là 391m² tại: Thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội được giới hạn bởi các điểm (A,B,F,G,H,A) có trị giá 2.541.500.000 đồng. Và các tài sản trên đất gồm: 06 cây bưởi trị giá 954.000 đồng; 01 cây mít trị giá 200.000 đồng; 02 cây cau trị giá 600.000 đồng; và một số tài sản hết khấu hao gồm: 01 đoạn tường gạch xây dựng năm 1995; 01 tường rào xây dựng năm 1990.

Hai bên không phải thanh toán tiền chênh lệch về tài sản cho nhau.

6. Khi bản án có hiệu lực pháp luật: Văn phòng đăng ký đất đai, cơ quan Tài nguyên và Môi trường có thẩm quyền căn cứ vào bản án, quyết định của Tòa án để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phù hợp với kết quả giải quyết của Tòa án.

7. Bác toàn bộ yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Viết Luân về việc đề nghị Tòa án hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 733083 do UBND huyện Mê Linh cấp cho hộ ông Nguyễn Viết Khang ngày 15/11/2000 và yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Nguyễn Viết Thọ, chết năm 1994 và cụ Nguyễn Thị Nghè, chết năm 2018 đối với thửa đất số 230, tờ bản đồ 2^a tại Thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

8. Bác các yêu cầu khác của đương sự

9. *Về chi phí thẩm định, định giá:* Ông Nguyễn Viết Khang tự nguyện nộp số tiền chi phí thẩm định, định giá là 10.000.000 đồng (*đã quyết toán xong*).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo, quyền thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 04/10/2022, anh Nguyễn Viết Luân làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội hủy bản án dân sự sơ thẩm

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn là ông Nguyễn Viết Khang trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Viết Luân; ông Khang đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 55/2022/DS-ST ngày 24/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh.

Bị đơn là anh Nguyễn Viết Huyền trình bày vẫn giữ nguyên các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm và không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Viết Luân; anh Huyền đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 55/2022/DS-ST ngày 24/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đỗ Thị Nhít trình bày vẫn giữ nguyên các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm và không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Viết Luân; bà Nhít đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 55/2022/DS-ST ngày 24/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh.

Người kháng cáo là anh Nguyễn Viết Luân có đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh Luân theo quy định của pháp luật.

Luật sư Nguyễn Văn Đồng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt Luật sư Đồng theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa bản án dân sự sơ thẩm số 55/2022/DS-ST ngày 24/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh theo hướng buộc những người con của ông Khang và bà Nhít là thành viên hộ gia đình phải chịu án phí dân sự sơ thẩm khi phân chia tài sản chung của hộ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Ông Nguyễn Viết Khang làm đơn khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung của hộ gia đình đối với thành viên trong hộ gia đình là anh Nguyễn Viết Huyền; địa chỉ: Thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Dân sự Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội thụ lý vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Viết Luân có yêu cầu độc lập đề nghị Tòa án hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 733083 do Ủy ban nhân dân huyện Mê Linh cấp cho hộ ông Nguyễn Viết Khang ngày 15/11/2000 và yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Nguyễn Viết Thọ, chết năm 1994 và cụ Nguyễn Thị Nghè, chết năm 2018 đối với thửa đất số 230, tờ bản đồ 2^a tại Thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội; Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý yêu cầu này là yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là có cơ sở và cần phải xác định thêm quan hệ pháp luật trong vụ án này là tranh chấp chia thừa kế và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên Hội đồng xét xử xem xét sửa án sơ thẩm ở nội dung này.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có lời khai tại Tòa án và có đơn xin xét xử vắng mặt do vậy Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành xét xử là đúng quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người kháng cáo vắng mặt Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng các quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt những người này.

[2]. Về hình thức:

Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Viết Luân là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đã nộp tiền tạm ứng án phí trong hạn luật định nên được xác định là kháng cáo hợp lệ.

[3]. Về nội dung:

3.1. Xét kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Viết Luân.

Về các yêu cầu của đương sự:

Nguyên đơn ông Nguyễn Viết Khang yêu cầu Tòa án chia tài sản chung của hộ gia đình là thửa đất số 230, tờ bản đồ số 2^a, diện tích 577m²; thửa đất số 195, tờ bản đồ số 3 diện tích 391m² tại: Thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội (Đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 733083 do Ủy ban nhân dân huyện Mê Linh cấp cho hộ ông Nguyễn Viết Khang ngày 15/11/2000).

Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Viết Luân có yêu cầu độc lập: Đề nghị Tòa án hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 733083 do Ủy ban nhân dân huyện Mê Linh cấp cho hộ ông Nguyễn Viết Khang ngày 15/11/2000. Xác định giá trị quyền sử dụng đối với thửa đất số 230, tờ bản đồ số 2^a diện tích 577m² (trong đó có 200m² đất ở và 377m² đất vườn) tại: Thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội là di sản thừa kế của ông bà nội anh là cụ Nguyễn Viết Thọ, chết năm 1994 và cụ Nguyễn Thị Nghè, chết năm 2018. Đề nghị Tòa án chia thừa kế thửa đất nêu trên theo quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc tài sản nguyên đơn yêu cầu chia tài sản chung:

Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và qua các lời trình bày của đương sự; Hội đồng xét xử xét thấy:

* Đối với thửa đất số 195, tờ bản đồ số 3 diện tích 391m² tại: Thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội có nguồn gốc là do ông Nguyễn Viết Khang

cùng vợ là bà Đỗ Thị Nhít mua lại của ông Phùng Quang Hải ở thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội vào năm 1992. Ngày 15/11/2000 Ủy ban nhân dân huyện Mê Linh đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Nguyễn Viết Khang.

Xác minh tại địa phương thể hiện: Tại sổ mục kê và tờ bản đồ số 3 năm 1986 là thửa đất số 31, diện tích 390m² tên chủ sử dụng đất là Phùng Đình Ngũ Văn; tại sổ mục kê và tờ bản đồ năm 1997 là thửa đất số 195, tờ bản đồ số 3^a diện tích 391m² chủ sử dụng đất là Nguyễn Viết Khang; tại sổ mục kê và tờ bản đồ năm 2006 là một phần thửa đất số 580, diện tích 775,4m².

Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều thừa nhận thửa đất 195 nêu trên là tài sản của ông Khang và bà Nhít tạo dựng trong thời kỳ hôn nhân, không có sự đóng góp của ai khác. Vì vậy, ông Khang yêu cầu chia tài sản chung của hộ gia đình cho hai thành viên là ông Khang và bà Nhít là có căn cứ.

* Đối với thửa đất số 230, tờ bản đồ số 2^a, diện tích 577m² tại: Thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội có nguồn gốc qua xác minh tại địa phương thể hiện: Tại sổ mục kê và tờ bản đồ số 2 năm 1986 là thửa đất số 134, diện tích 561m² tên chủ sử dụng đất là Nguyễn Viết Thọ; tại sổ mục kê và tờ bản đồ năm 1997 là thửa đất số 230, tờ bản đồ số 2^a diện tích 517m² chủ sử dụng đất là Nguyễn Viết Khang; tại sổ mục kê và tờ bản đồ năm 2006 là thửa đất số 354, diện tích 566,5m².

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Viết Khang cho biết nguồn gốc thửa đất này do ông và bố mẹ ông mua của cụ Nguyễn Thị Nhung ở thôn 1, xã Thạch Đà (nay cụ Nhung đã chết), hồ sơ ở xã Thạch Đà quản lý năm 1986 đứng tên bố ông Khang là cụ Nguyễn Viết Thọ. Ngày 08/3/1992, bố mẹ ông là cụ Nguyễn Viết Thọ và cụ Nguyễn Thị Nghè đã lập “GIẤY GIAO NHÀ ĐẤT” cho ông Khang toàn bộ thửa đất này.

Về yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Viết Luân:

Anh Nguyễn Viết Luân có yêu cầu chia di sản thừa kế của ông bà nội anh là cụ Nguyễn Viết Thọ, chết năm 1994 và cụ Nguyễn Thị Nghè, chết năm 2018.

Về quan hệ huyết thống:

Cụ Nguyễn Viết Thọ sinh năm 1924, chết ngày 23/4/1994 (Âm lịch) có hai vợ:

Vợ cả là cụ Nguyễn Thị Nghè, sinh năm 1926, chết ngày 10/3/2018; hai cụ có 03 người con là ông Nguyễn Viết Khang, sinh năm 1945; ông Nguyễn Viết Tài, sinh năm 1951 hy sinh năm 1972 không có vợ con; ông Nguyễn Viết Liệu, sinh năm 1955 đã chết ngày 17/4/1999 (Âm lịch).

Ông Liệu có hai vợ:

Vợ cả là bà Nguyễn Thị Hòa, sinh năm 1955. Ông Liệu và bà Hòa có con 03 người con chung là: Chị Nguyễn Thị Hường, sinh năm 1974; anh Nguyễn Viết Luyện, sinh năm 1981; anh Nguyễn Viết Lam, sinh năm 1988.

Vợ hai là bà Nguyễn Thị Tuyết sinh năm 1959. Ông Liệu và bà Tuyết có 03 người con chung là: Chị Nguyễn Thị Hồng Nhung, sinh năm 1983; anh Nguyễn Viết Luân, sinh năm 1985; chị Nguyễn Phương Thủy, sinh năm 1987.

Vợ hai của cụ Thọ là cụ Tạ Thị Sinh, chết năm 1975. Cụ Thọ và cụ Sinh có 04 người con chung là: Ông Nguyễn Viết Lập, sinh năm 1960; bà Nguyễn Thị Hà, sinh năm 1964; bà Nguyễn Thị Thu, sinh năm 1968; ông Nguyễn Viết Đảm, sinh năm 1968.

Hàng thừa kế thứ nhất của cụ Nguyễn Viết Thọ và cụ Nguyễn Thị Nghè là: Ông Nguyễn Viết Khang, sinh năm 1945; ông Nguyễn Viết Tài, sinh năm 1951; ông Nguyễn Viết Liệu sinh năm 1951.

Ông Nguyễn Viết Liệu đã chết năm 1999 nên người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Liệu đồng thời là người thừa kế thế vị là anh Nguyễn Viết Luân có quyền yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Nguyễn Viết Thọ và cụ Nguyễn Thị Nghè là ông bà nội của anh Luân.

Về thời hiệu chia di sản thừa kế theo các quy định của pháp luật tại thời điểm anh Luân yêu cầu chia di sản thừa kế của ông bà nội thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

Di sản thừa kế anh Nguyễn Viết Luân yêu cầu chia của cụ Thọ và cụ Nghè là giá trị quyền sử dụng đất tại thửa đất số 230, tờ bản đồ số 2^a diện tích 577m² (Gồm có 200m² đất ở và 377m² đất vườn tại: Thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội đã được Ủy ban nhân dân huyện Mê Linh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 733083 cho hộ ông Nguyễn Viết Khang ngày 15/11/2000.

Về di sản thừa kế mà anh Luân yêu cầu chia, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về “GIẤY GIAO NHÀ ĐẤT” lập ngày 08/3/1992 do ông Khang cung cấp cho Tòa án có nội dung:

“Hôm nay ngày 08/3/1992 (6.02 Nhâm thân) tại nhà ông Nguyễn Viết Thọ, bà Nguyễn Thị Nghè làm giấy giao thừa kế nhà đất cho con Nguyễn Viết Khang. Vợ chồng tôi có mảnh đất tại Xóm 3 Điểm Đồng, thôn 1, xã Thạch Đà diện tích trên 500m² mua lại của bà Nguyễn Thị Nhung người cùng thôn, khi mua con Khang đi làm công nhân mang tiền cho chúng tôi để mua đất này, nay chúng tôi làm giấy này giao toàn bộ nhà đất cho con là Nguyễn Viết Khang. Khi chúng tôi già yếu con có nghĩa vụ chăm sóc, khi chúng tôi chết con có nghĩa vụ lo ma và mổ mả thờ cúng bố mẹ”. Giấy giao nhà đất ngày 08/3/1992 do ông Khang xuất trình do có chữ ký của cụ Nguyễn Viết Thọ và cụ Nguyễn Thị Nghè, có người làm chứng là bà Nguyễn Thị Sắc và bà Lưu Thị La. Bà Sắc đã chết nên không thu thập được lời khai, bà La hiện nay vẫn còn sống, bà La trình bày: “Tôi là hàng xóm của ông Nguyễn Viết Thọ và bà Nguyễn Thị Nghè có địa chỉ tại: Thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh... Giữa tôi và ông bà Thọ là chỗ quen biết thân tình với nhau, mỗi lần gia đình có việc hai bên thường qua lại với nhau. Đầu năm 1992, ông Nguyễn Viết Thọ và bà Nguyễn Thị Nghè gọi tôi và bà Nguyễn Thị Sắc cũng ở cùng thôn sang nhà ông Thọ. Khi sang, ông bà Thọ có nói chuyện với tôi và bà Sắc là các con ông bà đã trưởng thành, có vợ có chồng, ông bà có mảnh đất ở Điểm Đồng - Thôn 1, xã Thạch Đà nơi ông bà Thọ đang ở cùng với vợ chồng anh Nguyễn Viết Khang và vợ là chị Đỗ Thị Nhít, muốn

giao lại toàn bộ cho vợ chồng anh Khang, vợ chồng anh Khang có nghĩa vụ chăm sóc ông bà Thọ, sau khi ông bà Thọ chết có nghĩa vụ thờ cúng bố mẹ vì anh Nguyễn Viết Khang là con trưởng trong gia đình. Sau khi nói chuyện, ông bà Thọ đưa cho chúng tôi giấy giao nhà đất. Ông bà Thọ ký xong đưa cho tôi ký, còn bà Sắc không biết chữ thì điểm chỉ. Sau khi ký xong mọi người ngồi nói chuyện một lúc rồi về. Hôm nay, Tòa án cho tôi xem giấy giao nhà đất đề ngày 8/3/1992 có chữ ký của ông Thọ, bà Nghè, điểm chỉ của bà Sắc và chữ ký của tôi Lưu Thị La, tôi xác định đây đúng là giấy giao nhà đất mà ông Nguyễn Viết Thọ và bà Nguyễn Thị Nghè có nhờ tôi và bà Sắc làm chứng... Tôi được biết khi ông bà Thọ già yếu, chết thì anh Khang và chị Nhít là người có trách nhiệm đứng ra lo lắng mọi việc của gia đình ông bà Thọ ... là người thờ cúng ông bà Thọ”.

Theo tinh thần án lệ số 03/2020/AL được công bố tại Quyết định số 220/QĐ-CA có hiệu lực ngày 06/4/2016 thì trường hợp cha mẹ đã cho vợ chồng người con một diện tích đất và vợ chồng người con đã xây dựng nhà kiên cố trên diện tích đất đó để làm nơi ở, khi vợ chồng người con xây dựng nhà thì cha mẹ và những người khác trong gia đình không có ý kiến phản đối gì; vợ chồng người con đã sử dụng nhà, đất liên tục, công khai, ổn định và đã tiến hành việc kê khai đất, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì phải xác định vợ chồng người con đã được tặng cho quyền sử dụng đất.

Theo quy định tại Điều 461, Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 1995 việc cụ Thọ và cụ Nghè đã tặng cho ông Khang quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 230, tờ bản đồ số 2^a diện tích 577m² (Gồm có 200m² đất ở và 377m² đất vườn) tại: Thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội đã được lập thành văn bản có người làm chứng tuy không được công chứng hoặc chứng thực; nhưng sau khi được các cụ Thọ, cụ Nghè giao đất ông Khang và gia đình đã quản lý sử dụng toàn bộ diện tích đất và đã xây dựng nhà trên đất cùng các công trình kiên cố trong quá trình xây dựng cụ Nghè còn sống, những người con của Thọ và cụ Nghè và những người con của cụ Thọ và cụ Sinh không có ý kiến phản đối gì; ông Khang cùng với gia đình đã tiến hành kê khai đất và đã được Ủy ban nhân dân huyện Mê Linh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 733083 cho hộ ông Nguyễn Viết Khang ngày 15/11/2000. Hội đồng xét xử có căn cứ xác định quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 230, tờ bản đồ số 2^a diện tích 577m² (Gồm có 200m² đất ở và 377m² đất vườn) tại: Thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội đã được chuyển giao từ cụ Nguyễn Viết Thọ và cụ Nguyễn Thị Nghè sang cho ông Nguyễn Viết Khang.

Hội đồng xét xử xác định “GIẤY GIAO NHÀ ĐẤT” lập ngày 08/3/1992 của cụ Nguyễn Viết Thọ và cụ Nguyễn Thị Nghè là hợp đồng tặng cho ông Nguyễn Viết Khang quyền quản lý sử dụng nhà, đất đối với thửa đất số 230, tờ bản đồ số 2^a diện tích 577m² (Gồm có 200m² đất ở và 377m² đất vườn) tại: Thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy ông Nguyễn Viết Khang đã được cụ Nguyễn Viết Thọ và cụ Nguyễn Thị Nghè tặng cho quyền sử dụng nhà, đất thửa đất số 230, tờ bản đồ số 2^a diện tích 577m² (Gồm có 200m² đất ở và 377m² đất

vườn) tại: Thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội. Hội đồng xét xử có căn cứ xác định giá trị quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông Nguyễn Viết Khang không còn là di sản thừa kế của cụ Nguyễn Viết Thọ và cụ Nguyễn Thị Nghè nữa. Vì vậy, yêu cầu độc lập của anh Nguyễn Viết Luân về chia di sản thừa kế là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 230 tờ bản đồ số 2^a diện tích 577m² (Gồm có 200m² đất ở và 377m² đất vườn) tại: Thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội của cụ Thọ và cụ Nghè cấp cho hộ ông Nguyễn Viết Khang và hủy bỏ một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 733083 do Ủy ban nhân dân huyện Mê Linh cấp cho hộ ông Nguyễn Viết Khang ngày 15/11/2000 là không có căn cứ để chấp nhận; Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm theo phân tích ở trên.

Về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện Mê Linh cấp cho hộ ông Nguyễn Viết Khang ngày 15/11/2000:

Thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hộ gia đình gồm có: Ông Nguyễn Viết Khang, cụ Nguyễn Thị Nghè, bà Đỗ Thị Nhít, chị Nguyễn Thị Ngọc, chị Nguyễn Thị Hằng, anh Nguyễn Viết Huyền và anh Nguyễn Viết Nghi. Cụ Nghè là thành viên trong hộ gia đình chết năm 2018, các thửa đất ông Khang yêu cầu chia tài sản chung thừa 195 xác định là tài sản chung của ông Khang và bà Nhít; về thửa đất 230 cụ Thọ và cụ Nghè đã tặng cho cho ông Khang, nên xác định cụ Thọ và cụ Nghè không để lại quyền lợi gì đối với 02 thửa đất nêu trên. Các thành viên trong hộ gia đình là chị Ngọc, chị Hằng, anh Huyền, anh Nghi đều xác định đây là tài sản của ông Khang và bà Nhít. Tại văn bản thỏa thuận ngày 10/9/2022, ông Khang và bà Nhít cung cấp cho Tòa án, ông Khang đồng ý sáp nhập thửa đất số 230 ông được tặng cho của cụ Thọ và cụ Nghè là tài sản chung của hộ gia đình.

Ông Khang và bà Nhít thỏa thuận phân chia tài sản của hộ gia đình như sau:

- Ông Nguyễn Viết Khang được toàn quyền quản lý, sử dụng thửa đất số 230, tờ bản đồ số 2^a, diện tích 577m² (Gồm 200m² đất ở và 377m² đất vườn) tại: Thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội và sở hữu toàn bộ các tài sản trên thửa đất số 230 nêu trên.

- Bà Đỗ Thị Nhít được toàn quyền quản lý, sử dụng thửa đất số 195 tờ bản đồ số 3, diện tích 391m² tại: Thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội và sở hữu toàn bộ các tài sản trên thửa đất số 195 nêu trên.

Hai bên không phải thanh toán tiền chênh lệch về tài sản cho nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận tự phân chia tài sản của vợ chồng ông Khang và bà Nhít cũng là các thành viên trong hộ gia đình được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là phù hợp với pháp luật, các thành viên khác của hộ gia đình không có ý kiến phản đối nên cần chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án qua kiểm tra đo vẽ hiện trạng sử dụng đất thì thửa đất số 230, tờ bản đồ số 2^a, diện tích 577m² (Gồm 200m² đất ở và 377m² đất vườn) tại: Thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội được cấp theo giấy chứng nhận có hiện trạng sử dụng là 564,6m² trong đó 200m² đất ở và 364,6m² đất vườn nên Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ

các số liệu đo vẽ này để công nhận cho ông Khang được quyền quản lý, sử dụng đất là có căn cứ.

3.2. Quan điểm của Hội đồng xét xử phúc thẩm:

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập kháng cáo không đưa ra được tài liệu chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không được chấp nhận.

- Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tại phiên tòa có phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa bản án sơ thẩm số: 55/2022/DS-ST ngày 24/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh như đã phân tích ở trên.

[4] Về án phí:

4.1. Về án phí sơ thẩm: Những người con của ông Nguyễn Viết Khang và bà Đỗ Thị Nhít đều trình bày các thửa đất ông Khang yêu cầu chia tài sản chung là tài sản của ông Khang và bà Nhít nếu có được chia thì cùng sẽ nhường lại cho ông Khang và bà Nhít nên hai ông bà phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên nguyên đơn là ông Khang và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đỗ Thị Nhít là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí, nên không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập anh Nguyễn Viết Luân phải chịu án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận.

4.2. Về án phí phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên anh Luân không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 147; Điều 184; Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 176; Điều 242; Điều 461; Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

- Điều 212, Điều 213 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Sửa bản án sơ thẩm số 55/2022/DS-ST ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội. Cụ thể:

1.1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Viết Khang về chia tài sản chung của hộ gia đình là thửa đất số 230, tờ bản đồ số 2^a lập năm 1997 và thửa đất số 195, tờ bản đồ số 3 lập năm 1997 tại: Thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội (*Đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 733083 do UBND huyện Mê Linh cấp cho hộ ông Nguyễn Viết Khang ngày 15/11/2000*).

1. 2. Xác định “GIẤY GIAO NHÀ ĐẤT” lập ngày 08/3/1992 của cụ Nguyễn Viết Thọ và cụ Nguyễn Thị Nghè là hợp đồng tặng cho ông Nguyễn Viết Khang quyền quản lý, sử dụng nhà, đất đối với thửa đất số 230, tờ bản đồ số 2^a diện tích 577m² (hiện trạng sử dụng là 564,6m² trong đó có: 200m² đất ở và 364,6m² đất vườn) tại: Thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

Xác định giá trị quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông Nguyễn Viết Khang không còn là di sản thừa kế của cụ Nguyễn Viết Thọ và cụ Nguyễn Thị Nghè.

1. 3. Xác nhận việc ông Nguyễn Viết Khang tự nguyện sáp nhập thửa đất số 230, tờ bản đồ số 2^a diện tích 577m² (hiện trạng sử dụng là 564,6m² trong đó có: 200m² đất ở và 364,6m² đất vườn) tại: Thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội vào khối tài sản chung của ông Nguyễn Viết Khang và bà Đỗ Thị Nhít.

1. 4. Xác nhận thửa đất số 230, tờ bản đồ số 2^a lập năm 1997 và thửa đất số 195, tờ bản đồ số 3 lập năm 1997 tại: Thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội tài sản chung của ông Khang và bà Nhít.

1. 5. Ghi nhận sự thỏa thuận của của ông Khang và bà Nhít về việc tự phân chia tài sản như sau:

- Ông Khang được quyền sử dụng thửa đất số 230, tờ bản đồ số 2^a, diện tích theo hiện trạng sử dụng là 564,6m² (200m² đất ở và 364,6m² đất vườn) tại: Thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội được giới hạn bởi các điểm (A,B,C,D,E,F,G,H,I,J,A) có trị giá 4.023.000.000 đồng. Và các tài sản trên đất gồm: nhà 02 tầng diện tích 37m² xây dựng năm 2003 trị giá 40.108.000 đồng; trụ cổng, cổng sắt loại 4 cánh trị giá là 1.000.000 đồng; 19 cây bưởi đường kính 5-10cm trị giá 3.021.000 đồng; 01 cây ổi trị giá 200.000 đồng; 02 cây khế trị giá 280.000 đồng; 02 cây mít trị giá 800.000 đồng; 01 cây lộc vừng trị giá 240.000 đồng; 04 cây cau trị giá 720.000 đồng; 01 cây xoài trị giá 912.000 đồng và một số tài sản đã hết khấu hao trên đất: Nhà cấp 4 xây dựng năm 1977; nhà 02 tầng xây dựng năm 1988; công trình phụ làm năm 2003; công trình chăn nuôi làm năm 2000; sân gạch làm năm 1978; tường rào làm năm 1991.

- Bà Đỗ Thị Nhít được toàn quyền sử dụng thửa đất vườn số 195, tờ bản đồ số 3, diện tích theo hiện trạng sử dụng là 391m² tại: Thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội được giới hạn bởi các điểm (A,B,F,G,H,A) có trị giá 2.541.500.000 đồng. Và các tài sản trên đất gồm: 06 cây bưởi trị giá 954.000 đồng; 01 cây mít trị giá 200.000 đồng; 02 cây cau trị giá 600.000 đồng; và một số tài sản hết khấu hao gồm: 01 đoạn tường gạch xây dựng năm 1995; 01 tường rào xây dựng năm 1990.

Hai bên không phải thanh toán tiền chênh lệch về tài sản cho nhau.

1.6. Các đương sự có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định của bản án.

1.7. Bác toàn bộ yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Viết Luân về việc đề nghị Tòa án hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 733083 do UBND huyện Mê Linh cấp cho hộ ông Nguyễn Viết

Khang ngày 15/11/2000 và yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Nguyễn Viết Thọ, chết năm 1994 và cụ Nguyễn Thị Nghè, chết năm 2018 đối với giá trị quyền sử dụng đất thửa đất số 230, tờ bản đồ 2^a tại Thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

2. Về án phí

2.1. Án phí sơ thẩm:

Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn ông Nguyễn Viết Khang và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị Nhít.

Buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập là anh Nguyễn Viết Luân phải chịu 8.210.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 7.750.000 đồng theo biên lai thu số 0020601 ngày 27/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; anh Luân còn phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 460.000 đồng.

2.2. Án phí phúc thẩm:

Anh Nguyễn Viết Luân không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Hoàn trả cho anh Luân số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0020851 ngày 01/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tòa tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp. Hà Nội;
- TAND huyện Mê Linh;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- Lưu HSVA/VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Như Lâm